

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN CÔNG BỐ TIÊU CHUẨN CƠ SỞ**  
TCCS 15:2023/PVCFC

Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU**

Địa chỉ: Lô D, Khu công nghiệp Phường 1, Đường Ngô Quyền, Phường 1, Thành Phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam.

Điện thoại: 0290 38 19000

Fax: 0290 35 90501

Website: [www.pvcfc.com.vn](http://www.pvcfc.com.vn)

**CÔNG BỐ:**



Tên tiêu chuẩn cơ sở **TCCS 15:2023/PVCFC**

Áp dụng cho sản phẩm, hàng hóa: **KALI CÀ MAU 61**

Loại phân: Phân Kali clorua

Đóng bao: 25 kg, 40 kg, 50 kg.

Mã số phân bón: 13690

Nhãn hiệu:	Thương hiệu:
	

Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau cam kết nhập khẩu và kinh doanh sản phẩm, hàng hoá theo đúng tiêu chuẩn công bố nêu trên.

Cà Mau, ngày tháng năm 2023

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**





# TIÊU CHUẨN CƠ SỞ

## TCCS 15:2023/PVCFC

### KALI CÀ MAU 61

Lần soát xét: 08

Cà Mau, ngày tháng năm 2023



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU

**A** Lô D, KCN Phường 1, Đ. Ngô Quyền, P. 1, Tp. Cà Mau, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam  
**T** 0290 381 9000 **F** 0290 359 0501 **W** www.pvcfc.com.vn



**MỤC LỤC**

1. Phạm vi áp dụng .....	3
2. Tài liệu tham khảo .....	3
3. Yêu cầu kỹ thuật .....	3
3.1. Yêu cầu về an toàn, sức khỏe và môi trường .....	3
3.2. Yêu cầu về ngoại quan .....	3
3.3. Yêu cầu về chỉ tiêu chất lượng .....	3
3.4. Công dụng: .....	4
3.5. Hướng dẫn sử dụng .....	4
3.6. Phương thức sử dụng: .....	4
3.7. Bao gói, ghi nhãn .....	4
3.7.1. Bao gói .....	4
3.7.2. Ghi nhãn .....	5
3.8. Vận chuyển .....	5
3.9. Bảo quản .....	5
3.10. Ngày sản xuất và hạn sử dụng: .....	5
3.11. Đơn vị nhập khẩu và kinh doanh: .....	5
Phụ lục: .....	i



## LỜI MỞ ĐẦU

TCCS 15:2023/PVCFC được xây dựng trên cơ sở tham khảo Thông tư số 11/2021/TT-BKHHCN ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn, Quyết định số 1082/QĐ-BVTV-PB ngày 27 tháng 08 năm 2018 của Cục Bảo vệ Thực vật về việc công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam cấp cho Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau.

TCCS 15:2023/PVCFC được soát xét lại từ TCCS 15:2022/PVCFC ban hành ngày 15/02/2022 tại Quyết định số 235/QĐ-PVCFC.

TCCS 15:2023/PVCFC được Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau công bố tại Quyết định số: ..... /QĐ-PVCFC ngày ..... tháng ..... năm 2023.



## 1. Phạm vi áp dụng

- Tiêu chuẩn này áp dụng cho sản phẩm phân bón KALI CÀ MAU 61 do Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau nhập khẩu và kinh doanh với thương hiệu PHÂN BÓN CÀ MAU – “Hạt Ngọc Mùa Vàng”.

## 2. Tài liệu tham khảo

- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa.
- Căn cứ Nghị định số: 111/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 12 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa.
- Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón.
- Thông tư số 11/2021/TT-BKHHCN ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc quy định chi tiết xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn.
- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số QCVN 01-189:2019/BNNPTNT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng phân bón.
- Quyết định số 1082/QĐ-BVTV-PB ngày 27 tháng 8 năm 2018 của Cục Bảo vệ Thực vật về việc công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam.

## 3. Yêu cầu kỹ thuật

### 3.1. Yêu cầu về an toàn, sức khỏe và môi trường

- Không nguy hại đối với môi trường.
- Không gây nguy hiểm khi hít phải ở điều kiện bình thường, gây kích ứng nhẹ khi tiếp xúc với mắt.
- Để xa tầm tay trẻ em, rửa sạch tay sau khi sử dụng.

### 3.2. Yêu cầu về ngoại quan

Hình dạng: dạng rắn (bột/hạt/viên).

### 3.3. Yêu cầu về chỉ tiêu chất lượng

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức chất lượng	Phương pháp thử
1.	Kali hữu hiệu ( $K_2O_{hh}$ )	% KL	61	TCVN 8560:2018
2.	Độ ẩm	% KL	0,5	TCVN 9297:2012



### 3.4. Công dụng:

- Thích hợp mọi loại đất và mọi loại cây trồng, đặc biệt các loại cây lấy củ, trái, hạt và có thể bón kết hợp với các loại phân bón khác.
- Tăng sinh trưởng, phát triển và hạn chế sâu bệnh.
- Tăng năng suất và tăng lợi nhuận.

### 3.5. Hướng dẫn sử dụng

Lượng bón và thời kỳ bón:

- Lúa: 30-50 kg/ha/lần (2-3 lần/vụ: 18-22 ngày sau sạ, 38-42 ngày sau sạ và trổ);
- Ngô: 70-80 kg/ha/lần (2 lần/vụ: 7-10 ngày sau khi trồng và 40-50 ngày sau khi trổ);
- Mía: 150-200 kg/ha/lần (2 lần/vụ: 2-3 tháng sau trồng và 4-5 tháng sau trổ);
- Cây ăn trái (xoài, nhãn, bưởi, chôm chôm):
  - + Giai đoạn kiến thiết cơ bản: 100-300 g/cây/lần (3 lần/năm, 4 tháng/lần).
  - + Giai đoạn kinh doanh: 300-400 g/cây/lần (3-4 lần/năm, sau thu hoạch, trước ra hoa, sau đậu trái và trái phát triển);
- Rau ăn trái (dưa hấu, ớt, cà chua): Bón thúc 100-150 kg/ha/lần (2-3 lần/vụ: 15-20 ngày sau trồng và trái phát triển bón 1-2 lần);
- Rau ăn lá ngắn ngày: 70-120 kg/ha/lần (1 - 2 lần: 7-10 ngày sau trồng và 20-30 ngày sau trổ);
- Cà phê, hồ tiêu:
  - + Giai đoạn kinh doanh: mùa khô bón 120-170 kg/ha/lần (1-2 lần). Mùa mưa bón 150-180 kg/ha/lần (3-4 lần: đầu mùa mưa, giữa mùa mưa và cuối mùa mưa).
  - + Giai đoạn kiến thiết cơ bản: bón 100-200 g/cây/lần (3-4 lần/năm: mùa khô, đầu mùa mưa, giữa mùa mưa và cuối mùa mưa);
- Chè: 50-100 kg/ha/lần (bón 6-7 lần/năm theo chu kỳ thu hoạch);
- Cao su (giai đoạn kinh doanh): 70-120 kg/ha/lần (2 lần/năm).

### 3.6. Phương thức sử dụng:

- Bón rải dạng bột, dạng hạt, dạng viên.

### 3.7. Bao gói, ghi nhãn

#### 3.7.1. Bao gói

- Sản phẩm phân bón KALI CÀ MAU 61 được đóng gói bằng 2 lớp bao, lớp bên ngoài bằng vật liệu PP, lớp bên trong bằng vật liệu PE, đảm bảo giúp sản phẩm không bị hút ẩm và không bị rách, vỡ khi vận chuyển;



- Khối lượng tịnh: 25 kg, 40 kg, 50 kg.

### **3.7.2. Ghi nhãn**

- Nhãn được in trên bao bì, màu sắc chi tiết theo Phụ lục đính kèm

### **3.8. Vận chuyển**

- Khi vận chuyển, phương tiện phải đảm bảo sạch sẽ, khô ráo và được che mưa nắng.
- Không sử dụng móc để bốc dỡ sản phẩm.

### **3.9. Bảo quản**

- Để nơi khô ráo và thoáng mát.
- Cột kín bao khi không sử dụng

### **3.10. Ngày sản xuất và hạn sử dụng:**

- Hạn sử dụng (HSD): 36 tháng kể từ ngày sản xuất.
- Ngày sản xuất: Xem trên bao bì.

### **3.11. Đơn vị nhập khẩu và kinh doanh:**

- Tên tổ chức nhập khẩu và kinh doanh: Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau.
- Địa chỉ: Lô D, Khu CN Phường 1, Đường Ngô Quyền, Phường 1, Tp. Cà Mau, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam.



**Phụ lục:**  
**CHI TIẾT THIẾT KẾ BAO BÌ SẢN PHẨM**  
**PHÂN KALI CÀ MAU 61**

(Đính kèm theo Tiêu chuẩn cơ sở số TCCS 15:2023/PVCFC  
 Ban hành theo QĐ số: /QĐ-PVCFC ngày tháng năm 2023)

1. Mẫu bao bì sản phẩm: Bột đỏ





2. Mẫu bao bì sản phẩm: Bột trắng



3. Mẫu bao bì sản phẩm: Miếng đỏ



## 4. Mẫu bao bì sản phẩm: Bột đỏ (nguyên liệu)



## 5. Mẫu bao bì sản phẩm: Bột trắng (Nguyên liệu)



6. Mẫu bao bì sản phẩm: Miếng đỏ (Nguyên liệu)

